

Đọc thị trường: biểu đồ, công cụ và sản phẩm

LearnFX · Vietnam · 15

2.1 Biểu đồ và khung thời gian

Bài này định nghĩa khung thời gian là khoảng thời gian mà một cây nến đại diện, và mỗi khung cho thấy một bức tranh khác nhau về cùng một thị trường. Với XAU/USD quanh 2.410,00, một lệnh 0,10 lot có thể lãi hoặc lỗ vài trăm nghìn đồng chỉ trong vài giờ trên khung M5, trong khi trên khung D1 cùng lệnh đó có thể mất vài ngày mới đi được quãng đường tương tự. Hiểu điều này giúp bạn chọn khung phù hợp với số tiền và thời gian mình thực sự có.

Khung M5	10,00 USD ≈ 250.000 đ
Khung H1	10,00 USD ≈ 250.000 đ
Khung D1	10,00 USD ≈ 250.000 đ
Lợi nhuận trên 0,10 lot	$10,00 \text{ USD} \times 0,10 \times 100 = 100,00 \text{ USD} \approx 2.500.000 \text{ đ}$

2.2 Nến: một cây nến cho bạn biết điều gì

Một cây nến chỉ chứa bốn con số: giá mở, giá cao, giá thấp và giá đóng trong một khoảng thời gian. Mọi thứ bạn đọc được từ hình dạng của nó — thân dài hay ngắn, râu trên hay râu dưới — đều đến từ đúng bốn con số đó. Khi bạn biết cách tính tiền lời lỗ từ bốn con số này, bạn sẽ không còn nhìn cây nến như một hình vẽ trang trí nữa.

Giá mở cửa	2,408.00
Giá cao nhất	2,414.00
Giá thấp nhất	2,406.00
Giá đóng cửa	2,412.00

2.3 Xu hướng, hỗ trợ và kháng cự

Bài này giải thích xu hướng, hỗ trợ và kháng cự: xu hướng là hướng đi chung của giá trong một khoảng thời gian, hỗ trợ là vùng giá mà lực mua từng xuất hiện và đẩy giá lên, kháng cự là vùng giá mà lực bán từng xuất hiện và đẩy giá xuống. Các mức này không phải quy tắc bắt buộc; chúng chỉ là nơi nhiều lệnh giao dịch thường được đặt. Với XAU/USD quanh 2.410,00, một vùng rộng vài đô la có thể chứa nhiều lệnh, và chi phí giao dịch tính bằng VND sẽ phụ thuộc vào từng sàn.

Vùng kháng cự quan sát	2.408,00 đến 2.412,00
Lần chạm thứ nhất	2.410,00
Lần chạm thứ hai	2.409,00
Lần chạm thứ ba	2.411,00

2.4 Chỉ báo: MA, RSI, MACD, Bollinger

Bài này định nghĩa chỉ báo là một phép tính trên giá quá khứ, vẽ thành một đường trên biểu đồ. Bốn chỉ báo quen thuộc là MA, RSI, MACD và Bollinger. Mục tiêu không phải là tìm tín hiệu mua bán, mà là biết mỗi đường được tính từ gì, nên nó chỉ có thể phản ứng với những gì đã xảy ra. Ví dụ, nếu giá XAU/USD quanh 2,410.00 và đường MA 20 của bạn đang ở 2,405.00, con số 2,405.00 chỉ là trung bình của 20 phiên trước, không phải dự báo phiên sau.

Giá tham chiếu	2,410.00
MA 20	2,405.00
RSI 14	68
MACD	1.80

2.5 Các mức Fibonacci

Bài này định nghĩa các mức Fibonacci là gì và chúng được dùng để làm gì trên biểu đồ giá. Sau đó, bạn sẽ thấy một ví dụ tính toán cụ thể trên XAU/USD quanh mức 2.410,00, từ số điểm cho đến số tiền bằng đồng.

Bước giá đã hoàn thành	Từ 2.400,00 lên 2.410,00
Mức 38,2 phần trăm	2.406,18
Mức 50 phần trăm	2.405,00
Mức 61,8 phần trăm	2.403,82

2.6 Hành động giá: giao dịch không cần chỉ báo

Bài này giải thích cách đọc biểu đồ từ chính cấu trúc giá — đỉnh, đáy, vùng đi ngang và phá vỡ — thay vì dựa vào một đường chỉ báo. Mục tiêu là để bạn nhìn ra điểm vào lệnh bằng mắt thường, rồi tự tính xem nó cách bao nhiêu tiền. Ví dụ dùng XAU/USD quanh 2.410,00 và quy đổi ra VND để bạn thấy chi phí thật.

Giá vào lệnh theo cấu trúc	2.430,00
Đáy gần nhất trước đó	2.410,00
Khoảng cách từ đáy đến giá vào	20,00 USD
Giá trị 20,00 USD quy ra VND	₫508.000

2.7 Dòng tiền thông minh: khối lệnh, FVG, thanh khoản

Bài này dạy bạn bốn thuật ngữ hay gặp khi đọc biểu đồ: khối lệnh, FVG, thanh khoản và quét thanh khoản. Hiểu đúng nghĩa của chúng giúp bạn biết vì sao giá đôi khi đâm qua một mức rồi quay đầu, thay vì tin rằng đó là tín hiệu mua bán chắc chắn. Mọi con số trong ví dụ đều tính bằng đ và đều kiểm tra lại được.

Số tiền nạp ban đầu	2.500.000 đ
Giá tham chiếu của XAU/USD	2.410,00
Khoảng giá bị bỏ trống phía trên	từ 2.412,00 đến 2.414,00
Mức thanh khoản phía trên	2.415,00

2.8 Vàng (XAU/USD): khác gì so với tiền tệ

Bài này giải thích vì sao XAU/USD không hoạt động giống một cặp tiền tệ thông thường. Cụ thể, kích thước hợp đồng, cách tính pip và biên độ giá đều khác, nên số tiền rủi ro cho mỗi lệnh cũng khác. Bạn sẽ thấy điều đó bằng con số cụ thể, tính bằng đ.

Số lot	0,1
Giá vào lệnh	2.410,00
Khoảng dừng lỗ	5,00
Giá trị mỗi đơn vị giá	0,10

2.9 CFD tiền mã hóa: bitcoin không cần ví

Bài này giải thích một câu hỏi rất cụ thể: khi mua bán CFD tiền mã hóa, bạn đang giao dịch giá của bitcoin chứ không sở hữu đồng coin nào. Nghĩa là không cần ví, không cần chuyển khoản, nhưng bạn phải trả chênh lệch giá, phí qua đêm và chấp nhận rằng thị trường này chạy cả cuối tuần. Ví dụ dưới đây dùng BTCUSD với khối lượng 0,01 lot để bạn thấy tiền thật sự đi đâu.

Khối lượng giao dịch	0,01 lot
Giá BTCUSD tham chiếu	60.000 USD
Giá trị danh nghĩa của lệnh	600 USD
Tỷ giá quy đổi	25.000 đ cho 1 USD

2.10 CFD chỉ số và cổ phiếu

Bài này giải thích hai loại CFD phổ biến: CFD chỉ số theo dõi cả một rổ cổ phiếu, còn CFD cổ phiếu chỉ theo dõi một công ty. Điểm khác biệt lớn nhất so với cặp tiền tệ là cả hai đều có giờ giao dịch riêng, có cổ tức và có sự kiện doanh nghiệp ảnh hưởng đến giá.

Vốn giả định	1.000.000 đ
Giá trị một điểm của US30	1.000 đ
Số điểm US30 tăng	20 điểm
Lợi nhuận tạm tính	20.000 đ

2.11 Scalping: vì sao chi phí quyết định kết quả

Bài học này định nghĩa scalping trước đã: scalping là cách giao dịch mở và đóng lệnh rất nhanh, mục tiêu chỉ vài pip mỗi lệnh. Với mục tiêu nhỏ như vậy, chênh lệch giá và hoa hồng không còn là chuyện nhỏ — chúng là phần lớn kết quả. Bạn sẽ thấy điều đó bằng phép tính bằng đồng, chứ không bằng cảm nhận.

Số lệnh trong ngày	20 lệnh
Mục tiêu mỗi lệnh	3 pip
Tổng pip kiếm được trước chi phí	60 pip
Chênh lệch giá mỗi lệnh	1,2 pip

2.12 Giao dịch trong ngày

Giao dịch trong ngày là cách mở và đóng một vị thế trong cùng một phiên, trước khi thị trường chuyển sang ngày kế tiếp. Vì vậy bạn không trả phí qua đêm, nhưng mọi quyết định mua hay bán đều phải đưa ra lúc thị trường đang chạy. Bài này dùng XAU/USD quanh mức 2.410,00 để minh họa chi phí và lợi nhuận bằng đồng.

Giá vào lệnh mua	2.410,00
Giá đóng lệnh	2.412,00
Biến động giá	2,00 USD
Quy mô vị thế	0,10 lô tiêu chuẩn

2.13 Giao dịch swing và vị thế

Giao dịch swing và vị thế là cách giữ một lệnh qua nhiều ngày hoặc nhiều tuần. Khi giữ qua đêm, bạn không còn chỉ trả chênh lệch giá mua bán. Bạn còn trả phí qua đêm, gọi là phí swap, và chịu rủi ro khoảng trống giá khi thị trường mở cửa trở lại.

Giá vào lệnh	2.410,00
Giá đóng lệnh	2.414,00
Chênh lệch giá	4,00
Khối lượng	0,10 lot

2.14 Phiên, tin tức và lịch

Bài này giải thích một điều rất cụ thể: giá của một cặp tiền hay của vàng XAU/USD chỉ thật sự nhảy mạnh vào một số giờ nhất định trong ngày, và những giờ đó thường gắn với các tin theo lịch. Khi giá nhảy mạnh, khoảng cách giữa giá bạn đặt dừng lỗ và giá khớp thật có thể rộng hơn bình thường, nghĩa là số tiền bạn mất có thể lớn hơn con số bạn tính trước. Hiểu được điều này giúp bạn chọn giờ giao dịch và chọn mức dừng lỗ phù hợp với số tiền trong tài khoản.

Số lot giao dịch	0,10 lot
Giá vàng lúc vào lệnh	2.410,00
Khoảng cách dừng lỗ dự kiến	5,00
Số tiền rủi ro dự kiến	1.250.000 đ

2.15 Kế hoạch, nhật ký và kiểm tra lại

Bài này nói về ba thứ bạn viết ra trước và sau khi giao dịch: kế hoạch (bạn sẽ làm gì), nhật ký (bạn đã làm gì) và kiểm tra lại (quy tắc sẽ làm gì trước khi bạn dùng nó).

Số lệnh đã ghi	50
Số lệnh đúng quy tắc	38
Số lệnh phá quy tắc	12
Tỉ lệ tuân thủ	76%

Giao dịch forex và CFD có rủi ro mất tiền cao. Hầu hết tài khoản bán lẻ đều thua lỗ. Không có nội dung nào ở đây là khuyến nghị giao dịch hay dự đoán về bất kỳ kết quả nào. — LearnFX Editorial Desk